

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CHƯƠNG II

Trước khi tiến hành ôn tập trên lớp, cần cho học sinh chuẩn bị đáp án trả lời các câu hỏi ôn tập và giải càng nhiều càng tốt các bài tập phần ôn tập chương. Thông qua việc chữa các câu hỏi ôn tập và bài tập, giáo viên hệ thống lại các kiến thức cơ bản của chương và rèn luyện lại các kỹ năng tính toán còn yếu của học sinh. Dưới đây là hướng dẫn, trả lời hoặc giải bài tập ôn tập chương II, giáo viên có thể cho thêm bài tập trong SBT Toán 6 tập một.

Câu hỏi ôn tập

1. $\mathbf{Z} = \{ \dots ; -3 ; -2 ; -1 ; 0 ; 1 ; 2 ; 3 ; \dots \}.$

2. a) Số đối của số nguyên a là $-a$.

b) Số đối của số nguyên a có thể là số nguyên dương, số nguyên âm, số 0.

Chẳng hạn : Số đối của -2 là số nguyên dương (2) ;

Số đối của 3 là số nguyên âm (-3) ;

Số đối của số 0 là số không (0).

c) Chỉ có số 0 bằng số đối của nó.

3. a) Xem SGK.

b) Giá trị tuyệt đối của một số nguyên chỉ có thể là số nguyên dương hoặc bằng 0 (không thể là số nguyên âm).

4. Xem SGK.

5. Xem SGK.

Bài tập

Bài 107. c) $a < 0$ và $-a = |-a| = |a| > 0$;

$$b = |b| = |-b| > 0 \text{ và } -b < 0.$$

Bài 108. Xét hai trường hợp : Khi $a > 0$ thì $-a < 0$ và $-a < a$;

$$\text{Khi } a < 0 \text{ thì } -a > 0 \text{ và } -a > a.$$

Bài 109. Theo thứ tự tăng : $-624, -570, -287, 1441, 1596, 1777, 1850$.

Bài 110. a) Đúng ; b) Đúng ; c) Sai ; d) Đúng.

Bài 111. Giáo viên tự làm.

Bài 112. Ta có : $a - 10 = 2a - 5$
 $-10 + 5 = 2a - a$
 $-5 = a.$

Thử lại : $a = -5$ nên $2a = -10$
 $a - 10 = -5 - 10 = -15$
 $2a - 5 = -10 - 5 = -15 = a - 10$ (đúng).

Trả lời : hai số đó là -10 và -5 .

Bài 113. Tổng của tất cả các số là :

$$4 + 0 + 5 + 1 + (-1) + 2 + (-2) + 3 + (-3) = 9.$$

Vậy tổng của ba số ở mỗi dòng hoặc mỗi cột là 3.

Từ đó suy ra cách điền (xem bảng bên).

2	3	-2
-3	1	5
4	-1	0

Bài 114. Giáo viên tự liệt kê.

a) Tổng bằng 0 ; b) Tổng bằng -9 ; c) Tổng bằng 20.

Bài 115. a) $a = 5$ hoặc $a = -5$; b) $a = 0$;
 c) không có số a nào thoả mãn (vì giá trị tuyệt đối của a không thể là số âm) ;
 d) $|a| = |-5| \Rightarrow a = 5$ hoặc $a = -5$;
 e) $-11|a| = -22 \Rightarrow |a| = (-22) : (-11) = 2 \Rightarrow a = 2$ hoặc $a = -2$.

Bài 116. a) -120 ; b) -12 ; c) -16 ; d) $(-5 - 13) : (-6) = (-18) : (-6) = 3$.

Bài 117. a) -5488 ; b) $10\ 000$.

Bài 118. a) $2x - 35 = 15$ b) $3x + 17 = 2$
 $2x = 35 + 15$ $3x = 2 - 17$
 $x = 50 : 2$ $x = (-15) : 3$
 $x = 25.$ $x = -5.$

c) $|x - 1| = 0$ nên $x - 1 = 0$ hay $x = 1$.

Bài 119. Giáo viên tự tìm thêm cách khác (a) nhân xong rồi trừ ; b), c) tính trong ngoặc trước).

a) $15 \cdot 12 - (3 \cdot 5) \cdot 10 = 15 \cdot 12 - 15 \cdot 10 = 15 \cdot (12 - 10) = 15 \cdot 2 = 30.$
 b) $45 - 9 \cdot (13 + 5) = 45 - 9 \cdot 13 - 9 \cdot 5 = 45 - 117 - 45 = -117.$
 c) $29 \cdot (19 - 13) - 19 \cdot (29 - 13) = 29 \cdot 19 - 29 \cdot 13 - 19 \cdot 29 + 19 \cdot 13 =$
 $= (-29) \cdot 13 + 19 \cdot 13 = (19 - 29) \cdot 13$
 $= (-10) \cdot 13 = -130.$

Bài 120. Lập bảng nhân (xem bảng), ta thấy :

- a) Có mười hai tích được tạo thành.
- b) Có sáu tích lớn hơn 0 và sáu tích nhỏ hơn 0.
- c) Có sáu tích là bội của 6, đó là : $-6, 12, -18, 24, 30, -42$.
- d) Có hai tích là ước của 20 đó là : 10 và -20 .

A × B	-2	4	-6	8
3	-6	12	-18	24
-5	10	-20	30	-40
7	-14	28	-42	56

Bài 121. Trước hết có nhận xét : Do tích của ba số đứng liền nhau đều bằng 120, nên các số cách nhau hai ô đều bằng nhau. Ta điền các số 6 và -4 trước, sau đó điền các số -5 . Ta được kết quả như bảng sau :

-4	-5	6	-4	-5	6	-4	-5	6	-4	-5
----	----	---	----	----	---	----	----	---	----	----